

Số: 42/KH-DTNT.BH

Bắc Hà, ngày 05 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022

Căn cứ vào công văn số 1405/SGD&ĐT-GDTrH, ngày 16/8/2021 về việc xây dựng và duyệt kế hoạch chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai; căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021- 2022 của các phòng ban của Sở và các điều kiện thực tế của nhà trường; Trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Bắc Hà xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2021- 2022 như sau:

Phần I:

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021

1. Công tác số lượng

- Kế hoạch giao 14 lớp; 490 HS (THCS 8 lớp = 280HS, THPT 6 lớp = 210HS);
- Thực hiện: 14 lớp với 490 HS- đạt 100% KH giao;
- Tuyển mới khối 6 và khối 10 là 140 học sinh đạt 100% kế hoạch.

2. Về Chất lượng giáo dục

* Chất lượng, hiệu quả giáo dục của học sinh

Xếp loại	Số lượng	Tốt/giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Ghi chú
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Hạnh kiểm	490	362	73,9	127	25,9	1	0,2			Hạnh kiểm (Tốt, Khá; TB). Học lực (Giỏi, Khá, TB)
Học lực	490	27	5,5	344	70,2	119	24,3			

- Hiệu quả giáo dục: Làm tốt công tác phân luồng hướng nghiệp cho HS sau tốt nghiệp THCS và THPT. Lớp 9 sau tốt nghiệp có 67/70 học sinh vào học tiếp THPT đạt 95,7%, trong đó có 12 học sinh đỗ trường THPT; 39 HS đỗ PTDTNT Bắc Hà; 16 HS DTNT Tỉnh, 01 HS học nghề, 02 HS lao động trực tiếp; .

- Thi Tốt nghiệp THPT: Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 100%, phổ điểm cao ở các bộ môn (Môn Lịch sử: thứ 1- ĐTB: 7.64; GDCD: thứ 1- ĐBQ: 9.52; Địa lý: thứ 4- ĐTB: 8.12; môn Sinh: Thứ 4- ĐBQ: 7.17; Môn Hóa: thứ 5- ĐTB: 7.39; Môn Vật lý: Thứ 12; ĐTB: 6.75; Môn Toán: thứ 5 – ĐTB: 7.106; tiếng Anh: thứ 5- ĐTB: 6.01; Ngữ văn: thứ 11- ĐTB: 6.925.

Kết quả Đổ vào các trường ĐH và CĐ:Hiện nay có 40 HS đăng ký thi vào ĐH; 30 HS đăng ký CĐ.

- Kết quả triển khai các hoạt động bồi dưỡng HSG, học sinh năng khiếu

- + HSG cấp Huyện: 37 giải (Nhì 4; Ba 6; Khuyến khích 27);
- + HSG cấp Tỉnh: 15 giải (Nhì 2; Ba 2; Khuyến khích 11);
- + NCKH cấp Tỉnh: Nhất toàn đoàn (Nhì 1; Ba 1; Tư 1);

+ Thi Sáng tạo TTNNĐ Tỉnh: 01 giải Ba;

+ Hội khỏe phù đồng cấp tỉnh Đạt Khuyến khích toàn đoàn, trong đó HCV: 02; HCB: 01; HCD: 08;

- Nhà trường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động của các câu lạc bộ, đặc biệt hiệu quả là hoạt động của CLB cắt tóc.

- Công tác trường giúp trường thực hiện giúp đỡ trường THPT số 1 Bắc Hà môn Địa lý được 80 tiết.

* **Công tác nuôi dưỡng chăm sóc học sinh:** Đảm bảo chế độ, duy trì nền nếp ăn ở nội trú tương đối tốt, luôn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của học sinh ngày càng tốt hơn.

* Công tác xây dựng mô hình trường học nông trại được đánh giá: tốt;

- Những danh hiệu thi đua đã đạt được:

+ Trường được công nhận tập thể lao động tiên tiến.

+ Các Đoàn thể, hội: Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc. Đoàn TNCS được công nhận cơ sở Đoàn vững mạnh xuất sắc. Hội Chữ thập đỏ: Vững mạnh xuất sắc.

+ Đánh giá xếp loại CBQL theo chuẩn: 2/2 đ/c Khá; Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 0đ/c, Khá: 33đ/c.

+ Phân xếp loại viên chức HTSXNV 19, HTTNV: 32, HTNV: 4.

+ Thi đua: 31 đồng chí đạt Lao động tiên tiến; 8 đồng chí đạt CSTĐ cấp cơ sở;

3. Các giải pháp chính nhà trường đã đề ra và thực hiện có hiệu quả

- Thường xuyên tuyên truyền quán triệt công tác giáo dục chính trị nhận thức tư tưởng cho cán bộ giáo viên nhân viên, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, phát huy tinh thần dân chủ sáng tạo để tạo ra môi trường làm việc giáo dục tốt.

- Tăng cường, đổi mới công tác quản lí, nâng cao chất lượng dạy và học, tăng cường xây dựng nền nếp quản lý tốt giờ tự học, dạy học buổi 2/ngày... đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá theo chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Làm tốt công tác phối hợp của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn - đoàn trường - đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh) và thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp nhà trường – chính quyền địa phương các xã trong công tác quản lý, giáo dục HS ở nội trú.

- Nâng cao năng lực cán bộ quản lý các tổ chuyên môn, tổ công tác, các đoàn thể trong trường. Tăng cường công tác quản lý tài chính, cơ sở vật chất trang thiết bị cho dạy và học; từng bước cải tạo nâng cấp CSVN trường học ngày càng tốt hơn.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên khích lệ kịp thời các tổ chức cá nhân tiên tiến; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”.

4. Đánh giá chung:

4.1. Điểm mạnh

- Hoàn thành đa số vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Công tác quản lý trường học có nhiều đổi mới đảm bảo sự chỉ đạo toàn diện công khai hóa, dân chủ hóa và hội nhập. Chủ động xây dựng KH nhiệm vụ năm học, có kế hoạch cụ thể với từng công việc. Phân công nhiệm vụ cụ thể, kiểm tra đánh giá và điều chỉnh sau KT thường xuyên. Đội ngũ Cán bộ giáo viên nhân viên nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm cao,

hiều đồng chí tận tụy, sáng tạo với công việc nên dù nhà trường gặp nhiều khó khăn về đội ngũ, ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, khó khăn của CSVN song nhà trường vẫn đạt được mục tiêu đã đặt ra.

- Công tác chuyên môn được ổn định. Nền nếp dạy học được duy trì chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, kết quả 2 mặt giáo dục của HS đạt khá tốt. Kết quả hướng dẫn HS NCKH có tiến bộ. Kết quả thi TN THPT được giữ vững, vị trí thứ hạng cao của Tỉnh.

- Nền nếp kỷ cương được duy trì ổn định và giữ vững.

- Tổ chức tốt các hoạt động GDNGLL, xây dựng CSVN cảnh quan nhà trường có tác dụng tốt trong GDKNS cho học sinh.

- Công tác nuôi dưỡng chăm sóc học sinh có đổi mới và nền nếp tốt.

- Công tác xây dựng mô hình trường học thực hiện tốt bước đầu đã gắn với hoạt động STEM, là nơi để HS trải nghiệm, vận dụng thực hành các kiến thức lý thuyết đã học, góp phần định hướng hướng nghiệp cho các em đồng thời tạo ra sự thay đổi về cảnh quan trong nhà trường, tạo ra sản phẩm phục vụ bếp ăn cho học sinh.

4.2. Điểm yếu

- Chưa hoàn thành mục tiêu Công nhận lại trường học Đạt Chuẩn quốc gia vào tháng 4/2021.

- Đội ngũ GV đã có sự chuyên biến song vẫn chưa đạt được so với yêu cầu đặt ra, đặc biệt là khả năng tin học và Ngoại ngữ. Sự đổi mới PPGD để phù hợp với đối tượng chưa đồng đều trong đội ngũ giáo viên.

- Học sinh: Nhận thức tư tưởng động cơ thái độ của 1 bộ phận nhỏ học sinh yếu dẫn đến hiện tượng chán nản thiếu ý chí phấn đấu. Kết quả thi HSG cấp tỉnh, chất lượng giải có tiến bộ song chưa mạnh, chưa tương xứng với vị trí của nhà trường.

4.3. Nguyên nhân điểm yếu, điểm mạnh trong thực hiện nhiệm vụ năm học

4.3.1 Nguyên nhân điểm mạnh:

- Làm tốt công tác tư tưởng cho đội ngũ, xây dựng tập thể đoàn kết, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau. Phát huy cao vai trò đi đầu, gương mẫu của Lãnh đạo nhà trường; trưởng các đoàn thể, tổ trưởng các tổ, các cốt cán bộ môn, vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của nhiều cán bộ, giáo viên nhà trường vững vàng, là cốt cán cấp tỉnh.

- Thực hiện tốt việc Công khai, minh bạch, công bằng và dân chủ trong Quản lý và tổ chức các hoạt động, trong thi đua khen thưởng.

4.3.2. Nguyên nhân của các điểm yếu:

- Về CBQL: Thiếu CBQL (01 Phó hiệu trưởng) nhà trường đã quy hoạch và bồi dưỡng nguồn, tuy nhiên các đồng chí chưa hoàn thành Trung cấp LLCT nên chưa đủ tiêu chuẩn đề nghị bổ nhiệm.

- Về phía giáo viên, nhân viên: Cơ cấu bộ môn chưa cân. Một số đồng chí có tư tưởng bình quân chủ nghĩa. Một số Giáo viên cao tuổi nên việc tiếp cận với UDCNTT trong giảng dạy, trình độ Ngoại ngữ còn hạn chế; Một số GV con nhỏ, nhận thức về

ĐMGD chưa đầy đủ, ít kinh nghiệm trong BDHSG; Số lượng GV/môn ít khó khăn trong trao đổi CM. Thiếu 02 nhân viên theo BC giao (Vị trí Văn thư và CNTT).

- Về phía học sinh: Một số HS có động cơ, thái độ học tập chưa tốt, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên (Do nhiều HS học xong THPT, học xong chuyên nghiệp mà vẫn không có việc làm). 20% HS được tuyển vào trường theo cơ cấu dân tộc, vùng miền nên chất lượng đầu vào thấp.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đã xuống cấp không đáp ứng yêu cầu dạy học và ĐMGD (Phòng tin học), nhiều khu vực trong nhà trường có nguy cơ mất an toàn đã có các cơ quan liên ngành xác nhận song không có kinh phí sửa chữa;

4.4. Cơ hội

- Sự quan tâm của Sở GD&ĐT, Huyện ủy, UBND huyện và hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, phân đấu thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, các đề án phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025, trong đó chỉ tiêu về GD&ĐT, Công nghệ, chuyển đổi số.

- Sự đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo và nhiều chương trình chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, tỉnh Lào Cai và Sở GD&ĐT, việc thực hiện chương trình mới đã mở ra nhiều cơ hội và cũng là những thách không nhỏ cần sự nỗ lực hết mình của thầy và trò nhà trường. Chuyển đổi số được triển khai trong ngành giáo dục, trong đó có trường là cơ hội để tiếp tục thay đổi, ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

4.6. Thách thức

- Sự phát triển của công nghệ thông tin và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi CBQL, GV, NV không ngừng học tập để nâng cao trình độ CMNV, nâng cao trình độ Tin học, Ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của Giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thách thức trước tác động tiêu cực của công nghệ thông tin, của mặt trái cơ chế thị trường đến giáo viên và học sinh nhà trường.

- Phân đấu nâng cao chất lượng và cải tiến chất lượng đảm bảo các tiêu chuẩn của trường đạt Chuẩn Quốc gia (về Đội ngũ, cơ sở vật chất...theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học).

- Đổi mới công tác quản lý; phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới CT GDPT (thực hiện CTGDPT mới với lớp 6, chuẩn bị thực hiện lớp 7,10); việc xây dựng và thực hiện kế hoạch GDNT dần tiếp cận CT 2018, chuyển đổi số,...

- Diễn biến phức tạp và kéo dài dịch COVID-19, ảnh hưởng lớn tới giáo dục nói chung ảnh hưởng lớn tới kinh tế nhiều gia đình HS dẫn tới khó khăn trong việc duy trì sĩ số, chuyên cần, học trực tuyến, qua mạng, ...

- Thách thức trước tác động của hội nhập quốc tế trong việc giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

5. Bài học kinh nghiệm về tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học

- Một là phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục nhận thức tư tưởng chính trị trong nhà trường, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm với công việc được giao.

- Hai là thực hiện đổi mới công tác quản lý và các hoạt động nhà trường phải có sự quyết tâm, toàn diện và có hiệu quả từ ban giám hiệu đến các tổ CM và tổ công tác, các đoàn thể. Trong quản lý lãnh đạo mọi việc phải cụ thể, quyết tâm cao, sự ráo riết triệt để. Đặc biệt là tính tiên phong gương mẫu, dám làm dám chịu trách nhiệm.

- Ba là phát huy sức mạnh đoàn kết của tập thể nhà trường, thực hiện dân chủ, công khai đi đến thống nhất các hoạt động trong nhà trường.

- Bốn là xây dựng quy chế tổ chức các hoạt động trong nhà trường và các tổ chức đoàn thể. Phải lấy sự đổi mới toàn diện nhà trường là yếu tố đem lại sự kết quả cao trong nhà trường. Chủ động xây dựng các kế hoạch để thực hiện và hành thành tốt nhiệm vụ trọng tâm, các lĩnh vực cần tổ chức thực hiện trong năm học; tiếp tục đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự quản cho đội ngũ;

- Năm là, tiếp tục chú trọng, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy học và các điều kiện phục vụ giảng dạy cho đội ngũ CBGVNV và học tập của học sinh. Tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học, quản lý.

Phần II:

Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022

A. Những căn cứ để xây dựng kế hoạch:

1. Các văn bản chỉ đạo hướng dẫn

- Căn cứ Quyết định số 2823/QĐ-UBND ngày 9/8/2021 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022;

- Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2021-2022 của ngành Giáo dục;

- Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022;

- Các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học của các phòng, ban chuyên môn của Sở GD&ĐT Lào Cai năm học 2021-2022.

- Căn cứ kết quả năm học 2020 - 2021 và tình hình thực tiễn của nhà trường trong năm học 2021 - 2022;

2. Các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ năm học:

2.1. Quy mô trường lớp: Tổng có 14 lớp học với 490 học sinh.

2.2. Đội ngũ CBGV: Tổng số là 54/58 người (so với chỉ tiêu giao thiếu 04 người); gồm: BGH: 02 người (thiếu 01 Phó Hiệu trưởng), giáo viên giảng dạy 32 người (01 Chuyên trách Đoàn), trong đó GV cấp THCS có 12; GV THPT có 20; 20 nhân viên (So với chỉ tiêu giao thiếu 3 người; 01 Văn thư, 01 KTVMT, 01 Cấp dưỡng).

2.3. Thuận lợi:

Đội ngũ giáo viên đảm bảo về trình độ chuẩn, nhiều GV THCS đã được công nhận GV dạy giỏi cấp Huyện, GVĐG cấp Tỉnh; nhiều GV là cốt cán Chuyên môn cấp Huyện, cấp Tỉnh. Công tác bồi dưỡng GV đã được chú trọng, công tác chủ nhiệm lớp, có nhiều đồng chí có kinh nghiệm trong công tác quản lý học sinh nội trú. Đội ngũ giáo viên trẻ nhiệt tình, có nhiều đổi mới với công việc được giao.

2.4. Khó khăn:

- **CBQL:** Thiếu 01 P.Hiệu trưởng.

- **Giáo viên:** Cơ cấu giáo viên chưa thật cân đối, số lượng giáo viên trên môn học rất ít, cho nên việc nghiên cứu để thông hiểu toàn bộ chương trình môn học rất hạn chế nên việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhà trường gặp khó khăn, việc trao đổi cọ sát về môn học không thực hiện được nhiều, việc ôn thi học sinh giỏi còn gặp khó khăn, hạn chế.

- **Nhân viên:** Thiếu 02 vị trí; Một số nhân viên chưa qua đào tạo, chưa được bồi dưỡng đúng vị trí việc làm. Hạn chế về trình độ văn hóa, CMNV và nhận thức tư tưởng, luôn tự ti, ngại giao tiếp với đồng nghiệp và HS, sự trao đổi, tự học, tích lũy kinh nghiệm trong thực hiện công việc còn bất cập. Một số ít cán bộ chưa có sự phối hợp tốt trong thực thi nhiệm vụ, chưa có nhiều cải tiến đổi mới trong thực hiện nhiệm vụ. Các nhân viên vị trí phục vụ (cấp dưỡng hợp đồng, văn phòng...) với mức lương thấp do đó ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng, nhận thức trách nhiệm công việc.

3. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học

3.1. Thuận lợi: Diện tích khuôn viên trường: 20.478 m² đủ chuẩn

- Cảnh quan, môi trường sư phạm: Quy hoạch khá phù hợp chia làm 3 khu: Khu làm việc, khu ký túc xá, bếp ăn học sinh; Khu học tập và sân chơi thể thao nên thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

- Có 14 Phòng học đủ diện tích, đủ bàn ghế theo tiêu chuẩn, 11 phòng làm việc của BGH và các bộ phận tổ chức đoàn thể đủ điều kiện làm việc, có 08 phòng học bộ môn, 01 phòng thư viện, nhà ăn, 3 nhà KTX với 52 phòng.

- Kinh phí đủ để phục vụ cho dạy học nuôi dưỡng chăm sóc học sinh.

3.2. Khó khăn:

Tuy có đầy đủ các phòng học bộ môn, song chất lượng phòng học chưa đảm bảo, phòng học tin học được trang cấp nhiều năm (từ 2010), máy hỏng, sửa chữa nhiều song không đồng bộ, không đảm bảo cho tổ chức dạy, học.

CSVC, Khu KTX, tường rào khu sau văn phòng, nhà đa năng đã xuống cấp, có nguy cơ không an toàn cho học sinh.

4. Học sinh:

4.1. Ưu điểm:

- Nhà trường có 2 cấp học cho nên việc hiểu biết về chương trình và học sinh có nhiều thuận lợi. Đa số học sinh ngoan, chấp hành tốt các quy định của nhà trường. Học sinh ở nội trú cho nên rất thuận lợi cho cho việc tổ chức các hoạt động học tập và các hoạt động tập thể. Chất lượng tuyển sinh lớp 6 ngày càng được nâng đã có những góp phần lớn cho việc làm chuyển biến chất lượng giáo dục nhà trường.

- Công tác phòng, chống dịch: Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch covid-19 theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ. 100% HS đến thời điểm nhập trường sức khỏe đều đảm bảo an toàn, không có biểu hiện gì bất thường; cán bộ, giáo viên, nhân viên đều có nhận thức đầy đủ về các triệu chứng dịch bệnh covid.

4.2. Tồn tại:

Một bộ phận học sinh chưa nhận thức đúng về việc chấp hành nề nếp quy định, tu dưỡng rèn luyện về đạo đức, học tập chưa xác định đúng mức. Nhiều học sinh còn mang những tập quán phong tục lạc hậu nên nó ảnh hưởng không nhỏ đến công tác

giáo dục như vệ sinh cá nhân, ăn ở khu ký túc xá. Khả năng tư duy nhận thức rất thụ động, khả năng giao tiếp, ứng xử các tình huống trong cuộc sống hạn chế nhiều.

Trình độ văn hóa, nhận thức của CMHS không đồng đều. Kinh tế của gia đình HS còn nhiều khó khăn. Do đó sự quan tâm hiểu biết về nhà trường về học sinh còn rất ít nên không có nhiều phối hợp trong công tác giáo dục.

B. Mục tiêu

I. Mục tiêu chung:

Thực hiện thắng lợi chủ đề năm học: **“VÌ HỌC SINH THÂN YÊU; XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC; ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP”**

Phấn đấu xây dựng đảm bảo các tiêu chí để được công nhận lại trường học đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 4/2022.

II. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

1. Tập thể nhà trường:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc.
- Khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Lào Cai.

2. Các tổ chuyên môn:

- Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 5/5 tổ; trong đó 1-2 tổ HTXSNNV;
- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, mỗi TCM thực hiện SHCM qua NCBH ít nhất 06 lần/năm học, trong đó **mỗi TCM thực hiện ít nhất 02 chủ đề CT GDPT 2018**; hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật ít nhất 02 dự án/TCM tham gia cấp trường; triển khai có hiệu quả mô hình trường học gắn thực tiễn; số chủ đề dạy học STEM tổ KHTN: 06 chủ đề/năm học.

- Tổ chức 03 Hội thảo chuyên môn cấp trường (TCM tổ chức);

3. Các tổ chức đoàn thể:

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ .
- Hội Chữ thập đỏ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Công đoàn: Công đoàn vững mạnh.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 06
- Danh hiệu lao động tiên tiến: 33 đồng chí
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường 03 người.
- 100% giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trên cả 3 phương diện: quản lý, dạy học và các hoạt động.

- Số sáng kiến kinh nghiệm và NCKHSPUD: 100% CBQL, GV tham gia;

- Xếp loại chuyên môn: Giỏi: SL: 14 = 43,8%, Khá: SL 18 =56,2%,

- Kết quả xếp loại đánh giá CBQL, giáo viên theo Chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 100% được đánh giá đạt chuẩn khá trở lên (Tốt: 5/34 = 14,7%; 29/34 = 85,3%).

- Xếp loại CCVC, phấn đấu đạt HTXSNNV: trên 16,6%, HTTNV: trên 76,0%, HTNV: dưới 7,4% .

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe: Tổ chức ăn 3 bữa/ngày đủ định lượng, chất lượng; đảm bảo vệ sinh ATTP. Đủ nước uống hợp vệ sinh. Thực hiện tốt công tác y tế chăm sóc sức khỏe, vệ sinh môi trường, phần đầu có 100% học sinh đủ sức khỏe học tập. Đảm bảo nền nếp ăn ở sạch sẽ, văn minh, an toàn.

5. Học sinh:

- Duy trì số lượng: 100 % không có học sinh bỏ học.
- Học lực: 100% HS xếp loại từ TB/đạt trở lên; Khá: 70%; Giỏi/ tốt: 5% trở lên;
- Hạnh kiểm khá, tốt đạt 96,5%; phần đầu không có Hạnh kiểm yếu.
- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022:
 - + Phần đầu giữ vững 100% HS tốt nghiệp; nâng cao chất lượng phổ điểm các bộ môn cao hơn mặt bằng chung của Tỉnh, giữ vững thứ hạng trong top 3 - 4 toàn tỉnh.
 - + Tỷ lệ HS đỗ vào các trường chuyên nghiệp (ĐH, CĐ, TCCN, Nghề, Du học): 75%, trong đó: Tỷ lệ đỗ vào ĐH đạt 35% trở lên; tổng điểm 3 môn thi vào các trường Đại học các khối truyền thống (cao nhất): trên 26 điểm.
 - Chất lượng lớp 9: Làm tốt công tác phân luồng hướng nghiệp cho HS sau tốt nghiệp THCS. 100% HS tốt nghiệp THCS; phần đầu từ 90% HS học tiếp THPT, trong đó 75% đỗ vào các trường PTDT nội trú; 01 HS đỗ THPT chuyên; số còn lại học nghề.
 - Học sinh đạt HSG văn hóa Cấp Huyện lớp 8-9: 35 giải (có giải nhất, nhì);
 - HS đạt HSG cấp tỉnh: 18 giải trở lên;
 - + Cuộc thi sáng tạo TTNND: 02 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh.
 - + Nghiên cứu khoa học: 03 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh;
 - Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT tổ chức và có giải.
 - Tỷ lệ học sinh học và thi nghề PT khối 11: Đạt 100%.

III. Lĩnh vực tạo sự chuyển biến nổi bật, tạo đột phá trong năm học:

- Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nâng cao chất lượng xây dựng mô hình **trường học Nông trại gắn với du lịch, xây dựng cảnh quan trường lớp.**

C. Nhiệm vụ và giải pháp:

I. Những nhiệm vụ trọng tâm:

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt, thích ứng để dạy học phòng chống Covid-19; Thực hiện tốt Chương trình GDPT mới lớp 6; chuẩn bị triển khai chương sách giáo khoa lớp 7, 10 từ năm học 2022-2023; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống;

2. Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong DH và QL. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong từng vị trí công tác gắn với việc rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho đội ngũ CBQL, GV, NV.

3. Tiếp tục thực hiện tự chủ trong thực hiện kế hoạch giáo dục, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng tinh giản, gắn với đổi mới phương thức dạy học, kiểm tra, thi theo định hướng CTGDPT 2018; nâng cao chất lượng giáo dục

toàn diện. Tích cực thực hiện các biện pháp để nâng cao chất lượng THCS, kì thi TN THPT; thi HSG. **Công nhận lại trường Đạt Chuẩn Quốc gia.**

4. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đặc thù trong trường PTDT Nội trú. Xây dựng **Mô hình “Trường học nông trại gắn với du lịch”; “Trường học-Hướng nghiệp- Tự quản- An toàn”**. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

II. Những nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện:

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động các phương án dạy và học ứng phó tình hình dịch Covid diễn biến phức tạp

1.1. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống dịch Covid-19 nghiêm túc, đúng hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT và ngành y tế

1.1.1. Nhiệm vụ:

Tăng cường các biện pháp đảm bảo An ninh, an toàn trường học và phòng chống dịch Covid-19 nghiêm túc, đúng hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT và ngành y tế. Tiếp tục duy trì kỷ cương, nền nếp, đảm bảo an ninh, an toàn trường học, nhất là phòng chống dịch Covid-19, tạo môi trường giáo dục, học tập, làm việc thân thiện, lành mạnh.

1.1.2. Giải pháp:

Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để được hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp bảo đảm an toàn trước tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp; tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho HS, nhân viên (NV), giáo viên (GV), cán bộ quản lí (CBQL); thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học. Đảm bảo vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, NV, GV, CBQL; duy trì thực hiện vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học theo quy định; thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết để bảo đảm an toàn khi HS đến trường học tập.

Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác y tế trường học của nhà trường trong đó có công tác phòng chống Covid, phòng chống tai nạn, thương tích. Ban chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch. Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, giáo dục cho học sinh, giáo viên và cán bộ công nhân viên nhà trường những kiến thức cơ bản về các yếu tố, nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn, thương tích, ATVS thực phẩm, phòng chống Covid, phòng chống bạo lực học đường, tránh các tai tệ nạn xã hội xâm nhập học đường...đảm bảo an toàn cho HS.

1.2. **Điều chỉnh xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018, triển khai có hiệu quả dạy học chủ đề, giáo dục STEM**

1.2.1. Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD&ĐT, tinh gọn, hiệu quả tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018, triển khai có hiệu quả dạy học chủ đề, giáo dục STEM, dạy học sát với đối tượng học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, phù hợp với tình hình phòng chống dịch Covid tại địa phương.

- Tiếp tục tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu, thảo luận kỹ nội dung chương trình môn học, nghiên cứu chương trình, SGK lớp 7, 10.

1.2.2. Giải pháp:

- Tự chủ về kế hoạch giáo dục:

+ Giao quyền tự chủ về Chương trình môn học cho các TCM. Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tích cực, chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tiếp cận đưa một số nội dung, chuyên đề môn học theo chương trình GDPT mới vào chương trình hiện hành, chú trọng các chủ đề dạy học; **triển khai mô hình giáo dục STEM, dạy học chủ đề.**

+ Hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch cá nhân, xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) trên tinh thần đổi mới, phát huy cao nhất sự chủ động tích cực tham gia của HS vào từng hoạt động học, dành nhiều thời gian để HS được trao đổi, thảo luận, tự học.

+ Thực hiện dạy học ban cơ bản toàn trường và lựa chọn chủ đề bám sát với các bộ môn Văn, Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tiếng Anh, Sử, Địa để ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu kiến thức, kỹ năng.

+ Thực hiện các nội dung giáo dục địa phương và các nội dung dạy học tích hợp. Sử dụng bộ tài liệu GDĐP của Sở GD&ĐT Lào Cai trong thực hiện chương trình các bộ môn Ngữ văn, địa lý, GDCD. Lồng ghép và thực hiện việc dạy tích hợp các nội dung GDMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; pháp luật, phòng chống tham nhũng, dân số, hướng nghiệp, giáo dục SKSSVTN trong các môn học có hiệu quả hơn.

- Tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện Thực hiện chương trình GDPT 2018 ở lớp 6, phân công nhiệm vụ và chỉ đạo thực hiện nghiên cứu Chương trình môn học, nghiên cứu sách giáo khoa, xây dựng một số tổ hợp môn học trong nhóm môn học lựa chọn. Chỉ đạo các TTCM nghiên cứu và lựa chọn một số nội dung, chuyên đề học tập đưa vào chương trình giáo dục môn học. Tổ chức nghiêm việc BDGV, chuẩn bị CSV, TBDH chuẩn bị cho việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa **lớp 7, lớp 10** tại trường.

+ Thực hiện mô hình trường học mới từ lớp 7 đến lớp 9. Các lớp THPT vận dụng MHTHM để giáo viên chuẩn bị tiếp cận với đổi mới chương trình GDPT 2018.

+ Tăng cường giao lưu trao đổi giữa các đơn vị trong khối PGD, các trường DTNT trong tỉnh và phối hợp thống nhất giữa các bộ phận trong nhà trường.

+ Tăng cường KTGS, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện CTGDPT hiện hành, chủ động linh hoạt để ứng phó khi dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, bảo đảm hoàn thành năm học. Xây dựng kế hoạch, **thực hiện dạy trên 6 buổi/tuần** để tranh thủ thời gian dạy - học trực tiếp tại nhà trường, không cắt xén nội dung dạy học, **không gây quá tải** cho GV, HS.

- Tiếp tục xây dựng nguồn học liệu, ngân hàng câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học và khai thác có hiệu quả các phần mềm học trực tuyến, thi trực tuyến của sở GD&ĐT và của nhà trường.

- Xây dựng các **phương án dạy học trực tuyến** và trực tiếp để chuyển đổi linh hoạt, ứng phó kịp thời với các tình huống diễn biến của dịch Covid-19 tại địa phương.

Ưu tiên dạy học trực tuyến với các nội dung mang tính lý thuyết, hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả SGK để học tập.

1.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ

1.3.1. Nhiệm vụ:

Nâng cao chất lượng dạy và học Ngoại ngữ trong nhà trường, nâng cao kết quả thi tốt nghiệp THPT. Bồi dưỡng năng lực chuyên môn của giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy chương trình Tiếng Anh hệ 10 năm.

1.3.2. Giải pháp:

- Tổ chức dạy tiếng Anh chương trình hệ 7 năm cho 01 lớp (Lớp 9), tiếng Anh hệ 10 năm cho 13 lớp. Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức dạy học để xây dựng môi trường nói Tiếng Anh trong toàn trường, theo kế hoạch đã xây dựng theo hướng phát triển năng lực cho học sinh.

- **Tiếp tục bồi dưỡng, tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu** đảm bảo duy trì *đạt chuẩn và nâng chuẩn* năng lực Ngoại ngữ theo yêu cầu cấp học; khuyến khích giáo viên thích ứng chỉ tiếng Anh Quốc tế. Tăng cường bồi dưỡng khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, sẵn sàng dạy học trực tuyến ứng phó với dịch Covid-19. Tự bồi dưỡng kỹ năng nghe, nói đáp ứng yêu cầu ngôn ngữ trong lớp và ngoài lớp học...duyet kế hoạch bồi dưỡng, theo dõi, giám sát, nghiệm thu kết quả.

- **Sinh hoạt chuyên môn:** Chủ động, sáng tạo, vận dụng có hiệu quả các nội dung, phương pháp, mô đun đã được tập huấn vào các hoạt động dạy học, ôn tập và kiểm tra đánh giá.

- Xây dựng phong trào học tập Ngoại ngữ, phát triển môi trường học và sử dụng Ngoại ngữ; Thành lập Câu lạc bộ Tiếng Anh; xây dựng kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch. Mỗi tháng tổ Tiếng Anh dạy CBGV, NV 2 tiết tiếng Anh giao tiếp.

1.4. Tổ chức dạy học dạy nghề, NGLL, GDQP-AN và GDHN:

1.4.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện đúng quy định về dạy nghề cho HS 11, các nội dung NGLL, GDQP-AN và GDHN theo hướng dẫn.

Tổ chức giáo dục hướng nghiệp đảm bảo về thời lượng, có tác dụng định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp phù hợp với năng lực bản thân và đáp ứng nhu cầu xã hội

1.4.2. Giải pháp:

- Thực hiện đúng các nội dung GDQP-AN theo hướng dẫn.

- Đổi mới cách thức tổ chức hoạt động dạy nghề làm vườn gắn liền với thực tiễn thông qua MHTH gắn với trồng trọt, trồng rau theo mô hình thực nghiệm công nghệ cao, chăn nuôi tạo được niềm say mê, hứng thú, vui tươi cho học sinh.

- Thành lập ban GDNGLL và giáo dục hướng nghiệp cho HS: Chú trọng các hoạt động định hướng nghề nghiệp, phân luồng, HN cho HS từ bậc THCS đến bậc THPT để HS lựa chọn nghề nghiệp cho phù hợp với khả năng, năng lực, với xu hướng ngành nghề của địa phương và hoàn cảnh, điều kiện của gia đình. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học; sáng tạo thanh thiếu

niên nhi đồng...từ đó định hướng nghề nghiệp cho các em. Phối hợp với Phòng GD&ĐT thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh THCS.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyên mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp, tư duy thiết kế, tư duy quản lí tài chính cho học sinh; khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ sở thích.

1.5. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học

1.5.1. Nhiệm vụ:

Tập trung đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy theo hướng hiện đại, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo và phẩm chất năng lực của học sinh; vận dụng các phương pháp, hình thức dạy học, các kỹ thuật dạy học mới theo đặc thù bộ môn, chú trọng đưa hoạt động trải nghiệm vào dạy - học, tăng cường thực hành bộ môn.

1.5.2. Giải pháp:

- Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

+ Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

+ Tiếp tục triển khai có hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực; xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh; rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu; tích cực cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập, giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá;

+ Thực hiện việc dạy học phân hóa phù hợp với nhận thức, trình độ của HS, có tác dụng nâng cao chất lượng dạy học, tạo hứng thú học tập cho HS trong từng môn học, từng tiết học.

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn trong quản lý thực hiện chương trình dạy học, thực hiện giảm tải điều chỉnh nội dung dạy học sát với đối tượng học sinh, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá và bồi dưỡng giáo viên.

+ Chuẩn bị bài học/chủ đề dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

+ Củng cố nề nếp hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn; sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, nội dung sinh hoạt cần tập trung vào các nội dung thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 và chuẩn bị cho thực hiện đối với lớp 7,10, trao đổi giáo án, thiết kế bài dạy, tìm hiểu những vấn đề khó, trao đổi các tình huống dạy học theo hướng đổi mới PPDH, rút kinh nghiệm tiết dạy...

+ Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin một cách khoa học và hiệu quả trong quá trình thiết kế bài dạy và lên lớp; coi trọng hướng dẫn thực hành, làm thí nghiệm, rèn luyện các kỹ năng học tập và liên hệ thực tế phù hợp với nội dung từng bài học.

- Đổi mới hình thức tổ chức dạy học.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực, phù hợp với lớp học, điều kiện nhà trường, tiếp tục coi trọng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh như xây dựng và phát triển các Câu lạc bộ học tập; tích cực hoạt động nghiên cứu khoa học; Chú trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh tự học cho học sinh. Áp dụng nhiều hình thức trải nghiệm sáng tạo để nâng cao khả năng quan sát, khả năng ứng dụng thực tiễn của học sinh.

+ Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như trò chơi dân gian và các hội thi năng khiếu văn nghệ, thể dục – thể thao; các hoạt động giao lưu... trên cơ sở tự nguyện của phụ huynh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các em; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

1.6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

1.6.1. Nhiệm vụ:

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá; kiểm tra, đánh giá gắn với việc thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục và đổi mới PPDH.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá để đảm bảo chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và công nhận sự tiến bộ của học sinh.

1.6.2. Giải pháp:

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với việc thực hiện chương trình, kế hoạch và đổi mới PPDH. Kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực HS. Đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế, công bằng, trung thực, đúng năng lực và đánh giá được sự tiến bộ của HS. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, các GV thực hiện đánh giá HS **Theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT** Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở (đối với lớp 6) và học sinh trung học phổ thông (THPT) (có hiệu lực từ ngày 05/9/2021 và thực hiện theo lộ trình triển khai chương trình GDPT 2018; **thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT**, ngày 26/8/2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS&THPT ban hành kèm theo **Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT** ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận, bảng đặc tả, đề thi, kiểm tra giữa kỳ, cuối học kì. Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm

tra theo 4 mức độ: Nhận biết; thông hiểu; vận dụng; vận dụng cao. Đề kiểm tra xây dựng theo nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp với đối tượng học sinh, tăng dần tỷ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng, vận dụng cao.

- Nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết vấn đề thực tiễn; các môn khoa học xã hội tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự địa phương, đất nước để học sinh được bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình.

- Coi trọng việc phân tích kết quả kiểm tra, qua đó giúp GV điều chỉnh hoạt động giảng dạy, giúp HS biết tự đánh giá kết quả học tập để phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong học tập;

- Thực hiện giao chỉ tiêu chất lượng cho GVBM, GVCN, nghiệm thu chất lượng dạy học, GD để làm căn cứ ĐG xếp loại CM và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.7. Thực hiện học buổi 2/ngày: Tập trung các hoạt động hỗ trợ kiến thức cho HS lớp 6, lớp 10; bồi dưỡng HSG, và tiếp tục phát huy kết quả của năm học trước trong nâng cao chất lượng lớp 9, thi THPT chuyên; ôn thi TNTHPT

1.7.1. Nhiệm vụ:

- Tổ chức dạy hỗ trợ kiến thức cho học sinh khối 6, 10; ôn thi tốt nghiệp THPT 2022, ôn thi chuyên, ôn tuyển sinh vào 10.

- Tích cực bồi dưỡng HSG nhằm giữ vững và từng bước nâng cao cả về số lượng và chất lượng đạt giải.

1.7.2. Giải pháp:

- Tổ chức khảo sát học sinh ngay từ đầu năm học để phân loại học sinh theo từng đối tượng, tổ chức ôn tập có hiệu quả phù hợp với đối tượng.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, ôn thi TN THPT theo đối tượng (xét Tốt nghiệp, xét ĐH-CD), theo nhóm bộ môn, bồi dưỡng, hỗ trợ cho học sinh còn hạn chế về nhận thức, kiến thức từ ngày 9/9 (hướng dẫn HS cách học, phương pháp tự học). Nghiên cứu, cải tiến phương pháp dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi để nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường phấn đấu tăng giải HS giỏi cấp tỉnh, có giải các cuộc thi chuyên đề, NCKH, sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

- Phân công giáo viên giảng dạy các khối lớp phù hợp, ưu tiên giáo viên dạy giỏi, giáo viên có kinh nghiệm cho công tác đào tạo mũi nhọn và giảng dạy các lớp 9, 12; ôn thi cho học sinh khối 12.

- Nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học buổi 2, giờ ôn tập, bồi dưỡng học sinh, củng cố, nâng cao kiến thức cho học sinh trên cơ sở học chính khóa; Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, nội dung, phương pháp dạy và đánh giá kết quả việc dạy buổi 2; bồi dưỡng của giáo viên thông qua việc kiểm tra hồ sơ giáo án giáo viên giảng dạy và dự giờ, khảo sát. Tổ chức khảo sát 2 lần/ năm đối với các khối lớp; riêng lớp 9 và lớp 12 là 3 lần/năm.

- Tổ chức cho GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các hội thảo về công tác ôn tập cho học sinh lớp 12 do Sở tổ chức. Nhà trường có kế hoạch tổ chức cho CBQL, GV đi học hỏi kinh nghiệm tại các trường THPT trong Tỉnh, trong nước.

- Động viên, khích lệ HS tinh thần và thái độ và động cơ đúng đắn trong học tập.

2. Các hoạt động đặc thù của trường PTDT nội trú

2.1. Tổ chức các HĐNGLL, GDKN sống, các HĐ văn hóa, văn nghệ TDTT

2.1.1. Nhiệm vụ:

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục nhà trường, hoạt động trải nghiệm, NCKH, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và ngoài giờ lên lớp.

- Tích cực đổi mới các hoạt động giáo dục tập thể, các hoạt động văn hóa văn nghệ TDTT giúp các em học sinh rèn luyện sức khỏe, có kỹ năng và tự tin trong các hoạt động xã hội.

2.1.2. Giải pháp:

- Tăng cường giáo dục đạo đức, GDKN sống cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, theo hướng tích hợp, liên môn gắn với việc vận dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn tạo các sân chơi cho HS về VH, VN, TDTT, các hội thi năng khiếu, giao lưu: Tổ chức tuần lễ sinh hoạt tập thể đầu năm với các hình thức phong phú, giáo dục truyền thống nhà trường. Tổ chức Công diễn văn nghệ chào mừng năm học mới, 20/11; hoạt động chào mừng ngày 22/12; ngày 26/3; Hoạt động giữa giờ theo khối với các chủ đề do cấp trên phát động; duy trì các câu lạc bộ như: Phát thanh trường học; Nghiên cứu khoa học, TDTT, CLB học Tiếng Anh, Khéo tay, hay làm. Thành lập Câu Lạc bộ nghệ thuật. Tổ chức tốt các hoạt động tập thể trong nhà trường và giảng dạy tích hợp trong một số môn học (môn Giáo dục công dân, Văn học, Lịch sử...). Thực hiện nội dung GDKNS thông qua hoạt động Đoàn, Đội, Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tối thứ 7.

- Tăng cường giáo dục đạo đức của học sinh thông qua việc thực hiện nghiêm túc **Quy tắc ứng xử văn hóa** trường học và hoạt động “*THTT-HSTC*” với phương châm: học sinh là **chủ thể tích cực của hoạt động**; tăng cường và thường xuyên động viên, tuyên dương học sinh trong lớp, trong trường về các hoạt động học tập, rèn luyện. Xây dựng môi trường sư phạm mẫu mực trong nhà trường, môi trường “Xanh-sạch-đẹp”, tập thể sư phạm thân thiện, đoàn kết, nhất trí, thương yêu, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ cùng xây dựng Trường học Hạnh phúc.

- Nâng cao vai trò của Đoàn trường, Đội TNTPHCM, GVCN trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.

- Các hoạt động GDNGLL: Phối hợp tốt với các Đoàn thể, GVCN tổ chức tốt các hoạt động NGLL. Đổi mới hoạt động NGLL tạo được niềm say mê, hứng thú, vui tươi cho học sinh. Phân đấu mỗi HS tham gia ít nhất một Câu lạc bộ trong nhà trường.

2.2. Quản lý nội trú:

2.2.1. Nhiệm vụ:

- Xây dựng trường nội trú an toàn, điển hình về mô hình hướng nghiệp, dạy nghề và tự quản cho HS.

- Xây dựng **Trường học hạnh phúc**. Xây dựng khu kí túc xá học sinh sạch sẽ, gọn gàng có kỉ cương, nề nếp. Tổ chức hiệu quả hoạt động tự quản của học sinh nội trú, tập trung vào việc quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh các kĩ năng sống, giá trị sống; nâng cao nhận thức cho học sinh về đường lối chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

2.2.2 Giải pháp:

- Huy động sự tham gia của các thành viên trong nhà trường, phụ huynh học sinh và cộng đồng phát hiện và báo cáo kịp thời các nguy cơ gây tai nạn, thương tích, để có các biện pháp phòng chống tai nạn, thương tích tại trường học.

- Thành lập Tổ QLNT và nuôi dưỡng. Xây dựng Thời gian biểu rõ ràng, các quy định cụ thể (về ăn ở KTX và nhà ăn), giáo dục cho học sinh ý thức trách nhiệm với cuộc sống ở trường nội trú. Lượng hoá thành các điểm số trong thi đua giữa các lớp để kiểm tra, đánh giá cho điểm tuần, tháng, năm học.

- Đẩy mạnh hoạt động của **đội tự quản nội trú, hoạt động đội cờ đỏ**. Quan tâm đến tâm tư, tình cảm, thái độ, hoàn cảnh sống và kết quả học tập, rèn luyện của HS; chú trọng việc **hướng dẫn kỹ năng sinh hoạt tập thể**, chăm sóc sức khoẻ và **động viên tư tưởng đối với học sinh**.

- Phối hợp với công an thị trấn, công an Tổ dân phố/ thôn trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn cho học sinh.

2.3. Công tác nuôi dưỡng và y tế trường học

2.3.1. Nhiệm vụ:

- Thực hiện đủ khẩu phần ăn cho HS, đảm bảo VS ATTP.

- Vệ sinh trường học: sạch, đẹp.

- Chăm sóc sức khỏe HS đúng quy định.

2.3.2. Giải pháp:

- Thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn về VSATTP và tổ chức bếp ăn tập thể. Từ khâu lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm đến lên thực đơn, giao nhận thực phẩm, chế biến, lưu trữ thức ăn... công khai minh bạch hàng ngày. Các nhân viên cấp dưỡng được cập nhật kiến thức về dinh dưỡng và VSATTP.

- Tổ chức tốt bếp ăn tập thể cho học sinh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đủ tiêu chuẩn, định lượng. Tích cực tổ chức cho HS tăng gia sản xuất rau xanh, nuôi lợn nhằm cải thiện đời sống.

- Tổ chức khám, phân loại sức khỏe định kỳ cho HS, theo dõi sức khỏe HS trong suốt khóa học... Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ Vệ sinh chuyên cho các lớp ngay đầu năm học, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hàng ngày, hàng tuần.

3. Xây dựng MHTHGTT: Trường học nông trại gắn với du lịch

3.1. Nhiệm vụ:

Xây dựng mô hình “Trường học nông trại” điển hình cấp Tỉnh, gắn mô hình trường học gắn với hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh, gắn với du lịch.

3.2. Giải pháp:

- Tuyên truyền để có sự thống nhất cao về nhận thức tư tưởng để từ đó thực hiện. Nâng cao chất lượng mô hình với KHKT và công nghệ cao.

- Công tác tổ chức: Lựa chọn nhân sự đảm nhận vị trí công việc phù hợp (Phân công giảng dạy, thành lập ban chỉ đạo phân công nhiệm vụ cụ thể...). Phân công biên soạn học liệu, trình Sở GD&ĐT phê duyệt.

- Tăng cường phối hợp hoạt động Xây dựng MHTHGTT với hoạt động của Tổ chuyên môn, GV các môn học có liên quan trong nhà trường. Từ khâu xây dựng kế hoạch giáo dục đến việc thực hiện ĐMPPDH, ĐMHTDH, ĐMKTĐG, thực hiện các tiết thực hành, trải nghiệm sáng tạo, NCKH, hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh. Xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá và bộ học liệu đề nghị Sở thẩm định và phê duyệt.

- Thực hiện mô hình gắn với xây dựng cảnh quan trường lớp. Giáo dục ý thức lao động, kỹ năng, thái độ, đạo đức lối sống.

- Tăng cường trao đổi giữa các đơn vị trong huyện, tỉnh để được hỗ trợ về CSVC, kỹ thuật, nhân lực để xây dựng mô hình; phối hợp thống nhất giữa các bộ phận trong nhà trường để tổ chức thực hiện mô hình hiệu quả (huy động mọi lực lượng trong nhà trường cùng tham gia).

- Công tác truyền thông: Viết tin, bài, phóng sự trên Webster nhà trường, báo đài của Huyện, của Tỉnh hoặc trung ương...

- Tăng cường KTGS, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời.

4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu lực quản trị trường học

4.1. Nhiệm vụ:

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đổi mới công tác chỉ đạo, quản lý của nhà trường theo định hướng: Tăng cường dân chủ, kỷ cương; tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả từ Lãnh đạo nhà trường đến tổ chuyên môn, tổ công tác, các đoàn thể, các bộ phận và mỗi cán bộ giáo viên.

- CBQL nắm vững đổi mới CTGDPT. Đảm bảo An ninh, an toàn tuyệt đối trường học. Tăng cường **ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa**, truyền thông trong dạy học và quản trị trường học

4.2. Giải pháp:

4.2.1. Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng chính trị, CBQL, GV, NV, HS; thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật nhà nước, nhận thức đầy đủ nhiệm vụ năm học

- Tổ chức cho CBQL, giáo viên, nhân viên, HS đăng ký tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động, phấn đấu rèn luyện bản thân, nghiêm khắc xử lý những hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế thi, kiểm tra.

- Quán triệt cho toàn thể CBGVNV và học sinh nhận thức đúng đắn, đầy đủ thực hiện tốt đổi mới chương trình, SGK lớp 6 và chuẩn bị cho lớp 7 lớp 10 năm sau.

- Đẩy mạnh thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đưa nội dung “Học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” thành một nội dung sinh hoạt trong các cuộc họp cụ thể; trong các buổi sinh hoạt Chi bộ, các buổi chào cờ đầu tuần, giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên... Từ đó tạo chuyển tích cực cả về nhận thức, hành động thực tiễn và đề ra nhiệm vụ rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, nâng cao ý thức tự học tự rèn, nâng cao trách nhiệm trước công việc, trước HS và nhân dân.

4.2.2. Triển khai đồng bộ các giải pháp QL nhằm nâng cao chất lượng GD

- Quản lý theo chuẩn (dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn Hiệu trưởng, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, tự đánh giá, bổ sung hoàn thiện trường học theo chuẩn chất lượng trường THPT, tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia; Bồi dưỡng Giáo viên đáp chương trình GDPT mới, đánh giá xếp loại CCVC...).

- Thực hiện đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động dạy và học: Thực hiện chuyên đề hiệu trưởng, hiệu phó làm nòng cốt chuyên môn. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn của các tổ, nhóm chuyên môn, sinh hoạt CM theo NCBH... Tổ chức tốt phong trào “*thầy giúp thầy, trò giúp trò*”, “*trường giúp trường*” trong học tập, giáo dục, giảng dạy, quản lí và tăng cường nguồn lực. Xây dựng quỹ khuyến học đồng viên, khuyến khích kịp thời CBGV, NV, HS có thành tích trong công tác dạy, học;

- Thực hiện quản lý nhà trường bằng quản lý kế hoạch, công việc, chất lượng, hiệu quả công việc. Củng cố, phát huy vai trò của các tổ chức trong trường theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Tăng cường tính tích cực, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tính sáng tạo của từng chức danh, từng vị trí với các nhiệm vụ được giao (Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GVCN, giáo viên bộ môn, nhân viên trường học, người đứng đầu các bộ phận từ việc nghiên cứu, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo yêu cầu tự chủ; đảm bảo giáo dục đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường đến mọi hoạt động quản lí nội trú, nuôi dưỡng...).

- Người đứng đầu mỗi công việc phải chủ động, tích cực trong công tác tham mưu, nhiệt tình, tâm huyết và luôn sáng tạo trong công việc. Tích cực nghiên cứu tài liệu, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cấp quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của CB, GV, NV trong việc nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của mình. Thực hiện công khai kế hoạch tuần, tháng, lịch công tác của cán bộ quản lý để CBGV, NV theo dõi, giám sát và thuận lợi trong công tác.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Hiệu trưởng (chính quyền) với tổ chức khác trong nhà trường (Công đoàn, Đoàn thanh niên ...); Tiếp tục bổ sung hoàn thiện qui chế làm việc của nhà trường, qui định rõ chức năng nhiệm vụ trách nhiệm, mối liên hệ công tác, trách nhiệm phối hợp công tác của các cá nhân, tổ chức đoàn thể trong trường.

+ Thực hiện **dân chủ hóa, công khai hóa** các hoạt động quản lí, hoạt động giáo dục; xã hội hóa, tích cực hội nhập, tiếp cận tư tưởng và phương pháp quản lí hiện đại; hướng tới yêu cầu giáo dục chất lượng cao.

4.2.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, truyền thông trong dạy học và quản trị trường học

- Thay đổi cách thức quản lý, chỉ đạo điều hành, hướng dẫn cách thức quản lý công việc trên nền tảng công nghệ số. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trên nền tảng dữ liệu số; thúc đẩy đầu tư vào số hóa dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông một cách mạnh mẽ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong dạy học và quản trị trường học (Tăng cường sử dụng các phần mềm trong quản lý hoạt động dạy học của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khoá biểu,

quản lý thư viện trường học,...): Sử dụng phần mềm VnEdu, google driver trong quản lý nhà trường, sổ liên lạc điện tử. Sẵn sàng đáp ứng yêu cầu dạy học trực tuyến theo thông tư 09/TT-BGD&ĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cải tiến công tác quản lý văn phòng: Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành ioffice, sử dụng hiệu quả chữ ký số được cung cấp.

4.2.4. Công tác tài chính:

Trên cơ sở cân đối nguồn kinh phí hiện có, xây dựng dự toán; chỉ đạo, tổ chức thảo luận, xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, báo cáo Sở GD&ĐT và kho bạc Huyện. Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo qui chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với CBQL, GV,NV, HS theo các văn bản pháp quy của Nhà nước đã ban hành. Thực hiện báo cáo tài chính, công khai theo quy định.

4.2.5. Công tác tham mưu, dân vận:

Tuyên truyền, đẩy mạnh công tác XHH giáo dục, thường xuyên liên lạc với Hội CMHS để tăng cường sự phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục, ngăn chặn sự vi phạm pháp luật của HS nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp tốt với UBND thị trấn và Công an Huyện, công an thị trấn để làm tốt công tác an toàn xã hội trong khu vực.

5. Công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

5.1. Nhiệm vụ:

Tập trung bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, GV,NV có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT; có bản lĩnh trước những tác động xã hội, đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục.

5.2. Giải pháp:

5.2.1. Bồi dưỡng về tư tưởng, chính trị, chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước cho đội ngũ; tăng cường nề nếp kỷ cương (*Đã nêu mục 4.2*).

- Bồi dưỡng chính trị: Cử các GV trong quy hoạch tham gia lớp trung cấp lí luận chính trị. Làm tốt công tác phổ biến, quán triệt nhiệm vụ năm học để từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nắm chắc, hiểu rõ chủ trương, định hướng phát triển giáo dục; mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm của ngành và của nhà trường.

Hoàn thành đúng quy trình tham mưu với Sở GD&ĐT bổ nhiệm 01 P.Hiệu trưởng đảm bảo đúng tiêu chuẩn, được CBGV,NV tín nhiệm.

- Đối với nhân viên: Bồi dưỡng về tinh thần ý thức trách nhiệm trong công việc, tự tích lũy các kinh nghiệm để nâng cao chất lượng trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

5.2.2. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ:

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch đổi mới Chương trình GDPT giai đoạn 2021 – 2025, trong đó chú trọng nhiệm vụ bồi dưỡng để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có đủ năng lực để thực hiện chương trình GDPT 2018. Bồi dưỡng Kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, tin học, Ngoại ngữ.

- Tăng cường chỉ đạo, quản lý, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng; chú trọng công tác tự bồi dưỡng; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên cấp THCS&THPT theo quy định.

- Tổ chức tốt hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng bồi dưỡng tại trường và tự bồi dưỡng; đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đổi mới sinh hoạt chuyên môn bằng nghiên cứu bài học; tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo chuyên đề tích hợp liên môn, tổ chức hoạt động trải nghiệm; giáo dục kĩ năng sống; có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học và tham gia các cuộc thi; công tác GV chủ nhiệm lớp;...

- Bồi dưỡng thường xuyên 100% CBQL, GV được bồi dưỡng theo nhiệm vụ được phân công vị trí việc làm và theo hướng dẫn của Sở. Coi trọng công tác tự bồi dưỡng; Tiếp tục rà soát đánh giá năng lực giáo viên Ngoại ngữ (môn tiếng Anh), tổ chức bồi dưỡng theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT (BDCBQL, GV thực hiện chương trình GDPT 2018); bồi dưỡng theo hạng chức danh nghề nghiệp; Bồi dưỡng tiếng Dân tộc phục vụ cho công tác giảng dạy và giáo dục HS.

- Tích cực tham gia các cuộc thi chuyên đề: Viết SKKN, NCKH SP ứng dụng.

- Thực hiện tốt công tác dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ, rà soát, đánh giá, phân loại năng lực chuyên môn của GV để có biện pháp bồi dưỡng thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông.

5.2.3. Giải pháp về quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ CBQL:

- Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ, bố trí sắp xếp công việc cho CBGVNV đúng năng lực, vị trí việc làm. Tạo điều kiện để CBGVNV phát huy năng lực cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Quản lý chặt chẽ việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên theo module 1,2,3; Đầu năm học GV tự đối chiếu, đánh giá theo Chuẩn chức danh nghề nghiệp, học tập, nghiên cứu các nhiệm vụ năm học, tự ĐK nội dung bồi dưỡng còn yếu, hạn chế... Tổ CM, nhà trường theo dõi, đánh giá cuối kỳ, cuối năm.

- Hiệu trưởng tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

- Tổ chức hội nghị CBCC đầu năm, thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, cam kết thực hiện; thảo luận, bàn bạc, xây dựng quy chế làm việc, quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ,... để quản lý, chỉ đạo thực hiện trong suốt năm học.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể, đúng quy định, phù hợp thực tiễn. Đánh giá xếp loại CBQL, GV theo chuẩn; xếp loại CBCCVC theo quy định.

- Tham mưu và Đề nghị Sở GD&ĐT bổ nhiệm 01 CBQL (Phó Hiệu trưởng) vào đầu HKII (Tháng 1/2022).

6. Quản lý và sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị trường học; duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia;

6.1. Quản lý, sử dụng CSVC và thiết bị dạy học:

6.1.1. Nhiệm vụ:

- Đảm bảo các đồ dùng, thiết bị dạy học cho học sinh theo quy định. Đồng thời, sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, các nguồn kinh phí được cấp.

- Quan tâm tới sức khỏe, đời sống của học sinh. Phối hợp với các cơ quan chức năng phòng chống dịch bệnh trong khu vực trường.

6.1.2. Giải pháp:

+ Đề ra nội quy, quy định rõ ràng, giao nhiệm vụ cụ thể về việc quản lý và sử dụng CSVC, có kiểm kê định kỳ vào cuối kỳ và cuối năm. Thực hiện đúng quy trình giao tài sản phòng ở, lớp học cụ thể tới từng lớp (đầu năm học, trước nghỉ hè). Nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự phối kết hợp trong các bộ phận công tác trong nhà trường, có ý thức trong việc giữ gìn tài sản dùng chung. Tăng cường công tác kiểm tra và khắc phục sau kiểm tra. Hàng năm có kiểm kê đánh giá thực trạng CSVC, hiệu quả sử dụng có biện pháp điều chỉnh để phù hợp với hiệu quả sử dụng.

+ Tăng cường hoạt động tự làm đồ ĐDTB của giáo viên hàng năm .

+ Sửa chữa kịp thời các máy tính phòng tin học THCS và THPT đảm bảo cho việc dạy học bộ môn tin học trong nhà trường.

+ Khai thác triệt để các thiết bị dạy học được trang cấp, đánh giá cụ thể về chất lượng, số lượng. Thường xuyên bảo dưỡng, khắc phục sự cố kịp thời để không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ.

+ Các phòng học bộ môn, thiết bị dạy học cần sắp xếp khoa học, dễ lấy, dễ sử dụng; phòng học bộ môn luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Thư viện sắp xếp khoa học, bố trí cho tất cả học sinh được mượn SGK ngay từ đầu năm học, tổ chức các “thư viện di động”, đáp ứng nhu cầu đọc của học sinh.

+ Tăng cường KT, nắm bắt tình hình GV sử dụng đồ dùng thiết bị và nghiêm cấm việc dạy chay. Trường hợp các thiết bị thí nghiệm hỏng, không thể thực hiện được thí nghiệm GV có thể sử dụng CNTT hỗ trợ để giờ dạy đạt hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện đầy đủ các hồ sơ sổ sách quy định và luật về tài chính, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích tiết kiệm và hiệu quả để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, thực hiện công tác tự kiểm tra theo đúng quy định.

6.2. Duy trì và nâng dần các tiêu chí đánh giá Công nhận lại trường Đạt CQG, thực hiện công tác kiểm định chất lượng với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện**6.2.1. Nhiệm vụ:**

Hoàn thành hồ sơ đề nghị Đánh giá ngoài và Công nhận lại Trường đạt chuẩn quốc gia vào tháng 4/2022- Đạt cấp độ 2.

6.2.2. Giải pháp:

- Tiếp tục tăng cường công tác tập huấn để thay đổi nhận thức, nâng cao nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ giáo viên trong công tác kiểm định, tự đánh giá và duy trì trường Chuẩn quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá và thực hiện kế hoạch để nâng cao CLGD của nhà trường phấn đấu đạt chuẩn chất lượng ở mức độ 2. Áp dụng phần mềm KĐCLGD để hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

- Phân công một đồng chí trong lãnh đạo nhà trường phụ trách công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục. Giao nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ, bộ phận phụ trách quản lý rà soát về hồ sơ cũng như kết quả đạt được.

- Tăng cường rà soát các tiêu chí tiêu chuẩn của trường đạt Chuẩn quốc gia theo định kỳ và có kế hoạch cải tiến để phấn đấu đạt chuẩn;

7. Công tác kiểm tra nội bộ

7.1. Nhiệm vụ:

Thực hiện nghiêm túc việc xem xét và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên, bộ phận trong nhà trường, phân tích nguyên nhân của các ưu, nhược điểm đồng thời đề xuất các biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

7.2. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thành lập Ban KTNB: Hiệu trưởng làm trưởng ban, phân công nhiệm vụ cụ thể, các đ/c CBQL phụ trách lĩnh vực công tác nào chịu trách nhiệm về kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thuộc lĩnh vực đó;

- Lập chương trình KTNB theo từng tháng trong suốt năm học; Lập danh sách các bộ phận, cá nhân được kiểm tra trong năm học, công khai từ đầu năm học.

- Tổ chức thực hiện theo kế hoạch và có điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Tăng cường kiểm tra đột xuất để nắm bắt tình hình, có biện pháp chỉ đạo kịp thời các hoạt động. Kiểm tra có đánh giá, xếp loại, chú trọng khâu tư vấn, thúc đẩy và trao đổi rút kinh nghiệm. Đồng thời, biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của CB, GV, NV trong việc nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

- Công khai kết quả kiểm tra, lưu hồ sơ KT theo đúng quy định.

8. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng:

8.1. Nhiệm vụ: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường nhằm động viên, khích lệ kịp thời các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; các tập thể cá nhân có nhiều thành tích trong học tập, giảng dạy; các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho nhà trường.

8.2. Giải pháp:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học tới toàn thể cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường.

- Thực hiện tốt hội nghị CBCC, thống nhất nội dung lề lối làm việc, chỉ tiêu thi đua, tiêu chí thi đua, hình thức khen thưởng, đăng ký thi đua... từ đó có biện pháp phù hợp giữa cơ quan và công đoàn nhà trường trong công tác thi đua khen thưởng.

- Xây dựng quỹ khuyến học động viên, khuyến khích kịp thời CBGV, NV, HS có thành tích trong công tác dạy, học; đặc biệt quan tâm đến những HS nghèo, vượt khó, có thành tích trong học tập và các hoạt động giáo dục.

- Phối hợp các tổ chức đoàn thể trong trường phát động phong trào thi đua theo từng đợt, từng chủ điểm. Đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá biểu dương khen thưởng, rút kinh nghiệm kịp thời.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo nhà trường

1.1. Hiệu trưởng

- Phân công nhiệm vụ chi tiết, rõ ràng cho các thành viên trong Ban lãnh đạo, mỗi thành viên phụ trách một số lĩnh vực công tác cụ thể.

- Chủ động hoạch định công việc theo tháng, theo tuần để xây dựng kế hoạch công tác hàng tuần, điều chỉnh phù hợp với thực tế nhà trường, tăng cường công tác kiểm tra và xử lý sau kiểm tra.

- Sát sao trong công tác đôn đốc, giám sát, đánh giá, hướng dẫn các bộ phận, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ.

1.2. Các phó Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học thuộc lĩnh vực được phân công.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chủ động tham mưu cho Hiệu trưởng bổ sung, điều chỉnh các nội dung kế hoạch thuộc lĩnh vực được phân công đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong từng thời điểm.

- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về tiến độ, chất lượng, hiệu quả của các lĩnh vực công tác được phân công.

2. Tổ chuyên môn, văn phòng, tổ chức đoàn thể

Các tổ trưởng chuyên môn, các tổ công tác, trưởng các tổ chức đoàn thể căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, Điều lệ và quy chế hoạt động của tổ chức mình để xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ năm học.

Chủ động triển khai kế hoạch hoạt động theo tháng; định lượng kế hoạch theo tuần, có những điều chỉnh kịp thời để đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc.

Chủ động trong công tác tham mưu, báo cáo lãnh đạo trường trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

3. Giáo viên, nhân viên

Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ năm học của cá nhân.

Chủ động triển khai kế hoạch hoạt động theo tuần, theo tháng, đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

Chủ động trong công tác tham mưu, báo cáo tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ công tác và lãnh đạo trường trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

4. Lịch thực hiện các công việc cụ thể (*Theo Phụ lục kèm theo*)

Trên đây là kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của trường PTDT Nội trú THCS&THPT huyện Bắc Hà./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH (B/C);
- VP(B/C);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Minh Đức